

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 344/BGDĐT, ngày 24/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Thông tư Số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình GDPT;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH, ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 1292/KH-SGDĐT, ngày 08/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-UBND, ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của ngành giáo dục và đào tạo thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 1292/KH-SGDĐT, ngày 08/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1642/SGDĐT-GDTrH&GDNN, ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ các môn học, hoạt động giáo dục đối với giáo dục trung học, GDTX năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 25/KH-UBND, ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Trường THCS Mỹ Tú xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thực hiện Chủ đề năm học 2025-2026: ***“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”***.

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước đã có chủ trương về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên (GV), chế độ học sinh (HS) vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và các bậc Cha mẹ học sinh nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới Chương trình GDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

- Sự phát triển kinh tế của cả nước và địa phương không ngừng phát triển, đời sống vật chất của người dân không ngừng nâng cao, là điều kiện thuận lợi cho giáo dục phát triển hơn.

- Địa phương có truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, đa số học sinh có ý thức tự giác học tập cao.

- Yếu tố CNTT và việc đẩy mạnh chuyển đổi số thúc đẩy thực hiện số hoá trong giáo dục. Việc tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Thách thức

- Nhà trường thuộc khu vực nông thôn, đa số học sinh xuất phát từ nhà nông, khoảng 30% có điều kiện kinh tế khó khăn, một bộ phận cha mẹ phải đi làm ăn xa nên ít quan tâm và quản lý con em trong việc học tập.

- Khoảng 20% phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn giao phó hết cho nhà trường.

- Mặc dù thời gian qua nhà trường đã được đầu tư các trang thiết bị, đồ dùng dạy học, nhưng hiện nay vẫn chưa đầy đủ theo yêu cầu của Chương trình

GDPT 2018, một số ĐDDH đã qua 03 năm đã có dấu hiệu xuống cấp, ảnh hưởng nhất định đến tiết dạy.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm và cầu tiến; đảm bảo đủ số lượng và 100% giáo viên dạy lớp đạt chuẩn đào tạo (*Trình độ Đại học có 27/27 CB, GV chiếm tỷ lệ 100%*).

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo; kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Xã Mỹ Tú có truyền thống hiếu học, có nền nếp, có động cơ học tập tốt. Luôn được quan tâm từ chính quyền địa phương. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS hàng năm đạt từ 98% trở lên.

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có đủ phòng học bộ môn; có 02 phòng máy vi tính dành cho học sinh thực hành, có kết nối mạng internet, mỗi phòng học có ti vi màn hình rộng thuận lợi cho việc ứng dụng CNTT trong dạy và học.

2.2. Điểm yếu

- Tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Hiện tại còn thiếu 01 cán bộ quản lý theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về vị trí việc làm, nhà trường chỉ có 01 CBQL vừa làm công việc Hiệu trưởng vừa làm công việc Phó Hiệu trưởng, do vậy nên ảnh hưởng nhất định đến thời gian hoàn tất công việc.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: chất lượng giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên chưa đầu tư thật tốt cho chuyên môn nghiệp vụ; trình độ Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế, khó khăn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại.

- Chất lượng học sinh: còn một bộ phận học sinh chưa chăm học, chưa được gia đình quan tâm sát sao trong học tập.

- Sân chơi bãi tập được đầu tư, nhưng chưa đáp ứng tốt trong việc thực hiện một số hoạt động giáo dục, vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- Cơ sở vật chất chất: Phòng thực hành thí nghiệm có nhưng qua nhiều năm đã xuống cấp, nhà trường chưa có Hội trường, gây khó khăn trong sinh hoạt tập thể, sinh hoạt chuyên đề và hội họp...

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Tầm nhìn và sứ mệnh

3.1.1. Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2030 trường THCS Mỹ Tú sẽ trở thành một trong những trường có chất lượng cao về Giáo dục của xã Mỹ Tú, là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng, gửi gắm con em vào học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

3.1.2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, có chất lượng để học sinh phát triển toàn diện, đáp ứng về chất lượng để các em học tiếp cấp THPT hoặc bước vào các hoạt động đời sống xã hội.

3.1.3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm.
- Chia sẻ - Hợp tác - Cộng đồng trách nhiệm - Cùng phát triển.
- Lòng tự trọng - Tính linh hoạt sáng tạo

3.2. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025-2026

Trường có 12 lớp gồm khối 6, 7, 8, 9 với tổng số 431 học sinh, dân tộc 16 trong đó: dân tộc Khmer 12 học sinh và dân tộc Hoa 04 học sinh.

3.3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Cán bộ quản lý: 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách nhà trường.
- Giáo viên dạy lớp: 26, chia ra: môn Toán: 04, môn KHTN 06, môn Ngữ văn: 03, môn Lịch sử và Địa lý 02, môn GDCD 01, môn Tiếng Anh 02, môn Công nghệ 01, môn Âm nhạc 01, môn Mỹ thuật 01, môn Thể dục 02, môn Tin học 02, Tổng phụ trách Đội 01;
- Nhân viên 06 người trong đó: Văn thư 01; Kế toán 01, Thư viện – Thủ quỹ 01, Y tế học đường 01, Bảo vệ 01, Phục vụ 01.

3.4. Cơ sở vật chất

Toàn trường có 29 phòng gồm 25 phòng kiên cố và 04 phòng bán kiên cố (đã trải qua sử dụng nhiều năm và đã nâng nền rất nhiều lần, giờ đã xuống cấp).

- Khối phòng học học tập: 12 phòng (nằm cùng một dãy lầu từ tầng trệt đến tầng thứ 2).

+ Phòng học bộ môn: 07 phòng, chia ra:

Phòng học bộ môn Tin học: 02 phòng; phòng học KHTN (Lý – Hoá – Sinh) 02 phòng, phòng thực hành Công nghệ 01 phòng; phòng Âm Nhạc 01 phòng, Phòng Mỹ thuật 01 phòng.

- Khối phòng hỗ trợ học tập 05 phòng, chia ra:

+ Phòng Thư viện 01, Phòng Thiết bị 01, Phòng chứa đồ dùng bộ môn 02. Phòng Truyền thống - Đoàn - Đội - tư vấn 01 phòng.

+ Bên cạnh đó có 01 khu dành cho các hoạt động TDTT và các hoạt động trải nghiệm tập thể.

- Khối phòng hành chính quản trị: 07 phòng

Phòng văn phòng 01, Phòng chuyên môn giáo viên 01, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng phổ cập, 01 phòng hội họp.

- Khu vệ sinh học sinh 02 khu; Khu vệ sinh dành cho giáo viên 02 khu.

- Khu để xe CB, GV, NV: 01 khu.

- Khu để xe học sinh: 01 khu.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng, đào tạo học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục cấp học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có định hướng cho bản thân tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về quy mô lớp, học sinh

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Ghi chú
6	3	106	58	7	
7	3	114	44	4	
8	3	115	58	4	
9	3	96	43	1	
Tổng	12	431	203	16	

2.2. Về chất lượng giáo dục

- Tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026

Số học sinh tuyển sinh vào lớp 6: 106/58 học sinh trên địa bàn, đạt yêu cầu chỉ tiêu UBND xã đã giao.

- Kết quả phấn đấu đạt được năm học 2025-2026

+ Về phẩm chất

TT	Phẩm chất	Mức			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Yêu nước	100%			
2	Nhân ái	100%			
3	Chăm chỉ	90%	10%		
4	Trung thực	100%			
5	Trách nhiệm	90%	10%		

+ Về năng lực

TT	Năng lực	Mức (%)			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Tự chủ và tự học	75%	20%	5%	
2	Giao tiếp và hợp tác	80%	20%		
3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	70%	20%	10%	
4	Ngôn ngữ	80%	20%		
5	Toán học	70%	20%	10%	
6	Khoa học	70%	20%	10%	
7	Công nghệ	80%	20%		
8	Tin học	80%	20%		
9	Thẩm mỹ	80%	20%		
10	Thể chất	80%	20%		

- Thực hiện đánh giá chất lượng theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông đến cuối năm học.

Mức đánh giá	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Kết quả rèn luyện	90%	10%		
Kết quả học tập	18%	35%	41,5%	≤ 3,5%

+ Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS: 98% trở lên.

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 98% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 80% trở lên, học nghề đạt 15% trở lên.

+ Thi học sinh giỏi cấp xã: đạt giải 1% trên tổng số học sinh toàn trường (tương đương từ 5 học sinh trở lên).

- + Có từ 1 đến 2 học sinh đạt giải cấp thành phố.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.
- + 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch của nhà trường;
- + 100% CB-GV-NV không vi phạm đạo đức nhà giáo;
- + 100% CB-GV-NV không vi phạm luật an toàn giao thông;
- + Không có CB-GV-NV vi phạm kỷ luật;
- + 100% CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc ba cuộc vận động và các quy định của chuyên môn, nhà trường đề ra;
- + 100% chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước;
- + Trên 90% CB-GV-NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến;
- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở ít nhất: 18 CB-GV-NV;
- + Chiến sĩ thi đua cấp thành phố phân đầu: 01 CB-GV;
- + Bằng khen UBND thành phố ít nhất: 04 CB-GV;
- + Có 50% trở lên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường trên tổng số GVCN đủ điều kiện dự thi;
- + Đạt từ 30% trở lên giáo viên dạy giỏi cấp xã;
- + Tham gia phong trào 02 giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh;
- + 100% CB-GV-NV có đầy đủ hồ sơ theo qui định;
- + 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá viên chức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên; trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + 100% giáo viên đánh giá Chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên, trong đó có 85% xếp loại tốt.
- Các danh hiệu thi đua:
- + Huy động HS hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt: 100%;
- + Vận động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp;
- + Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%;
- + Hoàn thành tốt công tác PC.GDTHCS trên địa bàn trường quản lý;
- + Tổ chức 03 chuyên đề trong năm (3 tổ, mỗi tổ ít nhất 01 chuyên đề);

- + Mỗi tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt nghiên cứu bài học ít nhất: 2 bài/HK; 4 bài/năm;
- + Mỗi tổ chuyên môn thực hiện bài dạy STEM: ít nhất 01 bài; cả trường có ít nhất 02 bài báo cáo cấp xã, Sở GDĐT;
- + 100% giáo viên sử dụng tốt mạng Internet, khai thác thông tin phục vụ công tác giảng dạy.
- + Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin từ 90% trở lên.
- + Có ít nhất 02 sản phẩm tham gia cuộc thi: Sáng tạo TNNĐ cấp xã;
- + Tổ chức được 04 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ, được nhà trường đáp ứng.
- + Tham gia đầy đủ các phong trào của ngành và phấn đấu có thành tích;
- + Nhà trường phấn đấu danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.

2.4. Cơ sở vật chất

- Đảm bảo tối thiểu đủ phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng, các thiết bị phục vụ dạy học và làm việc đạt hiệu quả sử dụng.
- Các phòng Tin học, phòng bộ môn được nâng cấp theo hướng đảm bảo phục vụ yêu cầu dạy học Chương trình GDPT 2018, phòng học có lắp ti vi thông minh kết nối internet để dạy học trình chiếu (hoặc dạy học trực tuyến).
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

2.5. Công tác kiểm tra nội bộ

- Kiểm tra HĐSP nhà giáo: 20% tổng số giáo viên;
- Kiểm tra đột xuất hoạt động dạy học: 20% giáo viên;
- Kiểm tra ít nhất 03 chuyên đề ở các bộ phận trong nhà trường.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT); triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo Công văn số 791/SGDDĐT-GDTrH&GDNN ngày 15/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

1.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ GV hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDTrH trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

1.3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, tạo cơ hội, điều kiện để HS được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo

dục hướng nghiệp và phân luồng HS sau THCS, THPT; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

1.4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật.

1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số (CDS) và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và giáo dục trung học nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục trung học

Xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ GV, điều kiện CSVN, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho HS. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng CNTT và thực hiện CDS trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với HS; bảo đảm đến cuối năm học, HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, tập trung thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

2.1.1. Căn cứ vào CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã ban hành¹ để xây dựng KHGD của nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ GV, CSVN hiện có:

Tổng số CB-GV-NV: 33; CBQL 01; Giáo viên đứng lớp 25; Giáo viên Tổng phụ trách Đội 01; Nhân viên 06 (01 Kế toán; 01 Văn thư; 01 Y tế; 01 Thư viện; 01 Phục vụ; 01 Bảo vệ). Các công việc khác phân công GV kiêm nhiệm.

Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định 26/12 tỷ lệ 2,1 giáo viên/lớp. Cụ thể:

Bảng phân công nhiệm vụ

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Nhiệm vụ phân công	
				Lớp giảng dạy	Kiểm nhiệm
1	Trần Minh Thuần	PHT	ĐHSP	GDĐP 6a2, 6a3	Phụ trách trường

¹ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số [5636/BGDĐT-GDTrH](#) ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Nhiệm vụ phân công	
				Lớp giảng dạy	Kiểm nhiệm
2	Nguyễn Thị Du	TT	ĐHSP	Toán K9	
3	Triệu Thị Xuân Hiền	GV	ĐHSP	Toán K7, TNH 7a1 (DC-CN)	CN 7a1
4	Lê Hữu Nam	GV	ĐHSP	Toán K6	Trực thiết bị
5	Dương Thị Bé Loan	GV	ĐHSP	Toán K8	
6	Ngô Thị Khéo	TP	CĐSP	Tin K7, Tin K9, TNH 7a3 (DC, CN);	CN 7a3
7	Lâm Nhạn	GV	CĐSP	Tin 6 (3L), 8 (3L); TNH 6a1 (DC, CN)	CN 6a1, Phòng máy
8	Nguyễn T Thùy Dương	GV	ĐHSP	Anh K7, Anh K9	
9	Võ Thị Thúy Thắm	GV	ĐHSP	Anh K6, Anh K8	
10	Trần Thị Thu Cẩm	TT	ĐHSP	Sinh K9, Sinh K7; Chủ đề K7, Chủ đề 8a1, 8a2	
11	Nguyễn Quế Anh	TP	ĐHSP	GDDP 6a1, K7, K8, L9, Chủ đề K6, C Nghệ 7a3	
12	Mai Thị Nuôi	GV	ĐHSP	Lý K9, Lý 7a3, TNH chủ đề K9; TNH 9a1 (DC-CN)	CN9a1
13	Lý Dương Trung	GV	CĐSP	Lý K6, Lý 7 (7a1, 7a2), Lý K8; TNH 8a3 (CĐ-DC-CN)	CN 8a3
14	Lê Hoàng Khương	GV	ĐHSP	Sinh K6, K8; Hoá K6	CN 8a1
15	Nguyễn Văn Hải	GV	ĐHSP	Hoá K7, K8, K9	Phổ cập
16	Lê Thị Tuyết Mai	GV	CĐSP	CN K6, L7a1, 7a2, K8, K9	CN 7a2
17	Huỳnh Văn Quốc	GV	ĐHSP	TD K8, K9; TNH 8a2 (DC-CN)	CN 8a2
18	Huỳnh Văn Tâm	GV	ĐHSP	TD K6, K7; TNH 6a2 (DC-CN)	CN 6a2
19	Nguyễn Công Định	TT	ĐHSP	Văn K9	
20	Nguyễn Thị Hoi	GV	ĐHSP	Văn K8, Văn 6 (6a2, 6a3)	
21	Lâm Thái Bình	GV	ĐHSP	Văn K7; Văn 6a1	
22	Đặng Thị Thanh Thảo	TP	ĐHSP	Sử K6, K7, K8, K9	

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Nhiệm vụ phân công	
				Lớp giảng dạy	Kiểm nhiệm
23	Lê Thị Phương Lan	GV	ĐHSP	Địa K6, K7, K8, K9	
24	Kha Tú	GV	ĐHSP	GDCD K6, 7, 8, 9; TNH 9a1 (DC-CN)	CN 9a2
25	Phạm Hùng Lĩnh	GV	ĐHSP	Nhạc K6, 7, 8, 9; TNH 6a3 (DC-CN)	CN 6a3
26	Đinh Thị Mỹ Linh	GV	ĐHSP	Mĩ thuật K6, 7, 8, 9; TNH 7a3 (DC-CN)	CN 9a3
27	Âu Thị Thúy Vân	TPT	ĐHSP	TNH (DC-CN) 7a2, 8a1	
28	Nguyễn Thị Uyên Thi	TT	TC	Thư Viện, Thủ Quỹ	
29	Nguyễn Thị Cẩm Duyệt	NV	ĐH	Kế toán	
30	Văn Thị Kiều Oanh	NV	TC	Văn Thư, Thư ký hội đồng	
31	Trương Phước Kiều	NV	TC	Y tế, BHYT, Chữ thập đỏ	
32	Lưu Hoàng Duyệt	BV	12/12	Bảo vệ	
33	Nguyễn Thị Thu Hương	PV	9/12	Phục vụ	

Thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày linh hoạt, phù hợp, hiệu quả với điều kiện của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng HS được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công GV hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường². Quan tâm đến việc phân hóa đối tượng HS, có giải pháp bồi dưỡng HS giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho HS cuối cấp, hỗ trợ HS có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 (*Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018*) không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 10 buổi/tuần theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập. tổ chức,

² Công văn số 791/SGD&ĐT-GDTrH&GDNN ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập tuyển sinh lớp 10 (*thực hiện ở học kỳ 2*), trong công tác luôn chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

Chương trình tổng thể lớp 6, 7, 8, 9

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học				Ghi chú
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
Ngữ văn		140	140	140	140	4 tiết/tuần
Toán		140	140	140	140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105	105	105	105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35	35	35	35	1 tiết/tuần
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	52	52	52	52	105 tiết/lớp
	Địa lý	53	53	53	53	
Khoa học tự nhiên	Lý	53	41	43	46	140 tiết/lớp
	Hóa	27	41	48	53	
	Sinh	60	58	49	41	
Công nghệ		35	35	52	52	1 tiết/tuần
Tin học		35	35	35	35	1 tiết/tuần
Giáo dục thể chất		70	70	70	70	2 tiết/tuần
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	35	35	35	1 tiết/tuần
	Mĩ thuật	35	35	35	35	1 tiết/tuần
HD trải nghiệm Hướng nghiệp		105	105	105	105	3 tiết/tuần
Giáo dục địa phương		35	35	35	35	1 tiết/tuần
Chào cờ		35	35	35	35	1 tiết/tuần
Sinh hoạt lớp		35	35	35	35	1 tiết/tuần
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		31	31	31,5	31,5	tiết/tuần
Tổng số tiết học/năm		1085	1085	1102	1102	tiết/năm

2.1.2. Tiếp tục triển khai xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của xã theo hướng dẫn³.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên có chuyên môn đào tạo thuộc phân môn Vật lí, Hoá học, Sinh học dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch

³ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

dạy học trong đó bố trí sắp xếp thời khoá biểu theo thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Phân công giáo viên chủ nhiệm đảm nhận các nội dung chủ đề giáo dục HĐTN HN và những đã có kinh nghiệm qua tập huấn các năm; giáo viên đảm nhận nội dung được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Các hoạt động trải nghiệm chính trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	ATGT và phòng chống ma túy học đường	Tuyên truyền, Tìm hiểu Pháp luật.	Toàn trường	Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần	BGH TPT Công An xã	GVCN, Các đoàn thể và HS trong trường
10	Tuần lễ học tập suốt đời	Tuyên truyền hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời	Toàn trường	Sáng 09/10	BGH TPT, Thư viện	BGH, GV, HS toàn trường
11	Tôn sư trọng đạo	Thi văn nghệ Hát về thầy cô, mái trường	Toàn trường	Sáng 20/11	BGH TPT	BGH, GV, HS toàn trường
12	Uống nước nhớ nguồn	Viếng nhà tưởng niệm liệt sỹ, Nói chuyện truyền thống ngày QĐND	Toàn trường	Sáng 22/12	Chủ tịch Hội cựu chiến binh của xã	BGH, ĐoànTN, GV, HS toàn trường
3	Tiến bước lên đoàn	Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM, Trò chơi dân gian	Toàn trường	Sáng 21/3	TPT, TPT	BGH, GV, HS toàn trường
4	Hòa bình và hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Sáng 6/4	TPT, Thư viện	BGH, GV, HS toàn trường

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
5	Hướng nghiệp	Tư vấn hướng nghiệp	HS lớp 9	Tháng 5	Phối hợp trường CD nghề Phường Phú Lợi	BGH, GVCN, CMHS và HS khối 9

Sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp thực hiện 01 tiết/tuần (35 tiết/năm) vào tiết 1 buổi sáng thứ Hai, tham gia thực hiện: GV Tổng phụ trách Đội, Ban lãnh đạo nhà trường, GVCN, GVBM có tiết dạy buổi sáng thứ hai và HS các lớp.

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Phân công giáo viên có chuyên môn đào tạo phù hợp, đáp ứng giảng dạy đảm nhận. Giáo viên được phân công, xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương (35 tiết/năm học/lớp)

Tổ chức dạy học Chương trình giáo dục địa phương sắp xếp trên thời khóa biểu 1 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh biên soạn đối với nội dung giáo dục địa phương (*Sóc Trăng cũ đã biên soạn, có lồng ghép mở rộng địa phương trong thành phố Cần Thơ*).

Giáo viên giảng dạy: Căn cứ định mức tiết dạy và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng giáo viên để bố trí dạy học theo các chủ đề cho phù hợp với khả năng của giáo viên và học tập của học sinh.

2.1.3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng CDS và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn HS học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

2.2. TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

2.2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Trường thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển trường lớp báo cáo với UBND xã thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội, đảm bảo điều kiện CSVC đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT, gắn với báo cáo đánh giá chất lượng giáo dục gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2025-2030.

- Rà soát, dự báo quy mô phát triển đối với giáo dục trung học; phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

- Rà soát hệ thống cơ sở vật chất của trường đề xuất sửa chữa, cải tạo, bổ sung những hạng mục còn thiếu.

2.2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Tham mưu UBND xã bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu phát triển đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng trường học chiếu chếp, đọc chếp.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ GV trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Tổ chức rà soát, đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu SGK theo từng khối lớp, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc SGK; đồng thời hướng dẫn GV chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong SGK nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương trong năm học 2025 - 2026 theo nguồn tài liệu hiện có, lựa chọn các nội dung/chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt theo đơn vị hành chính cũ, xây dựng kế hoạch dạy học đáp ứng yêu cầu của CT GDPT, phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính mới và điều kiện thực tế của đơn vị.

2.2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ GV triển khai Chương trình

Tham mưu, cấp có thẩm quyền thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động đảm bảo đúng định mức được giao, bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất HS theo yêu cầu của CTGDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ GV, CBQL giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn (SHCM)

Tiếp tục rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ CBQL, GV các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt Tổ, Nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ GV xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, SGK. Khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp GV và chuẩn hiệu trưởng.

Tiếp tục tổ chức SHCM để hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình dạy học. Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp, hiệu quả. Tiếp tục tăng cường SHCM dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CTGDPT; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi GV giữa các trường trên địa bàn để sử dụng hiệu quả đội ngũ GV hiện có, phát huy vai trò đội ngũ GV cốt cán của địa phương.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ GV, nhất là GV dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ CBQL giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

2.3. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP, PHÂN LUỒNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ

2.3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho HS, hướng HS phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng HS; phát huy vai trò của GV trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ HS chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất HS.

Tổ chức tập huấn bồi dưỡng, phát triển năng lực cho GV trong việc ứng dụng CNTT và CDS để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

Tiếp tục khai thác ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học, tăng cường hình thức dạy học trực tuyến, trong đó tỉ trọng nội dung CT GDPT được triển khai bằng hình thức trực tuyến đạt trung bình ít nhất 10% theo quy định⁴.

2.3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá HS trong CTGDPT theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của HS. Khuyến khích GV tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của HS.

Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Tham gia 100% theo kế hoạch của UBND xã Mỹ Tú và của ngành giáo dục trong năm học 2025-2026.

2.3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở GDTrH theo định hướng phát triển

⁴ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

năng lực HS gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng KHGD hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của HS và điều kiện tổ chức dạy học của từng cơ sở giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích HS tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

2.3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục

Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ GV điện tử. Gắn kết hoạt động CDS với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GV, HS, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu CDS và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho GV và HS. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo GV qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng AI đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho HS theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT⁵, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT⁶ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ CDS ngành giáo dục.

⁵ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho HS phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

⁶ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ GD&ĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

Tăng cường ứng dụng trí AI và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, GV. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện HS cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

2.4. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀ THỰC HIỆN CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

2.4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục (PCGD) THCS, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống PCGD THCS; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục tự kiểm tra PCGD THCS; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, CSVC, huy động HS ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tham mưu các cấp có thẩm quyền tiếp tục tổ chức kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả PCGD THCS theo quy định hiện hành, đồng thời chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị Sở GD&ĐT kiểm tra, công nhận PCGD THCS theo thẩm quyền.

2.4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 2056/KH-BGDĐT ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT triển khai quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4.3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc trên địa bàn. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2.5. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ TRƯỜNG HỌC VÀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA

2.5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ GV, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động HS hoặc cha mẹ HS mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định hiện hành; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; tham gia hiệu quả qua các kỳ thi, hội thi cấp trường, cấp xã, cấp thành phố,... đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực.

Thực hiện nghiêm túc công tác chuyển trường theo quy định⁷, bảo đảm đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, đúng quy trình, thủ tục.

2.5.2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.

2.5.3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.6. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

- Tổ chức triển khai và thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị, giúp viên chức nhà giáo, người lao động quán triệt một cách kịp thời về quy định Thi đua, Khen thưởng trong ngành.

- Cụ thể hóa các quy định về Thi đua, Khen thưởng của Bộ GD&ĐT đối với học sinh, thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

⁷ Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và trường THPT ban hành kèm theo Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT; Công văn số 504/SGDĐT-GDTrH&GDNN ngày 04/8/2025 của Sở GD&ĐT hướng dẫn chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Chỉ đạo và thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học 2025-2026: Triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện bám sát Công văn số 387/UBND-VX ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú về việc giao chỉ tiêu thi đua năm học 2025-2026.

V. KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian năm học 2025-2026 diễn ra 35 tuần học chính thức, bắt đầu từ ngày 01/9/2025 đến hết 30/5/2026.

(Khung thời gian năm học đính kèm)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB-GV- NV năm học 2025-2026; tổ chức phân công nhiệm vụ từng thành viên, phù hợp với chuyên môn đào tạo và vị trí việc làm.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp cho từng vị trí; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc nhiệm vụ, thời gian và hiệu quả công việc.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2025-2026, đề ra giải pháp thực hiện công tác chuyên môn của năm học, phấn đấu từng nhiệm vụ, từng tiêu chí,... nhằm đáp ứng chỉ tiêu đề ra.

- Thực hiện chỉ đạo các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, nội dung phấn đấu thuộc phạm vi bộ môn từng tổ chuyên môn phụ trách, đáp ứng tiến độ và hiệu quả công việc của tổ viên.

- Thực hiện triển khai kế hoạch các phong trào trong năm học, chỉ đạo ôn luyện, bồi dưỡng cho các nội dung dự thi; phát huy những giáo viên giàu kinh nghiệm để đạt mục tiêu các phong trào của ngành và địa phương.

- Tổ chức kiểm tra nội bộ nhà trường, như kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hoạt động sư phạm, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra công tác sử dụng thiết bị, ĐDDH... từ đó nhân rộng những cá nhân có thành tích tốt, uốn nắn, đôn đốc kịp thời những khi phát hiện hạn chế của giáo viên, thúc đẩy công việc đúng theo quỹ đạo của năm học.

3. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng kế hoạch năm học 2025-2026, cụ thể hoá thành các Chương trình hành động để rèn luyện đạo đức, phát triển các phong trào học tập có hiệu quả.

- Tổ chức các phong trào trong ngành, tham mưu lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch và giải pháp ổn định nề nếp học sinh; phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh, rèn luyện đội viên, phát triển Đoàn viên đạt chỉ tiêu đến cuối năm học.

4. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị

- Tham mưu Thủ trưởng đơn vị về kế hoạch trang bị SGK, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy - học.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và ĐDDH.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

5. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Trên đây là nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026. Đề nghị các bộ phận nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã Mỹ Tú;
- HĐSP nhà trường;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Minh Thuận